|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ LAO ĐỘNG**  **THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**  **TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |

*Thừa Thiên Huế, ngày…..tháng 6 năm 2020*

**BÁO CÁO THAM LUẬN**

**Tình hình cung cầu lao động tỉnh Thừa Thiên Huế**

**Một số phương thức kết nối doanh nghiệp và người lao động**

**thông qua trực tiếp và trực tuyến bằng hệ thống công nghệ thông tin**

**I. THỰC TRẠNG THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG**

**1. Về Cung lao động:**

Theo số liệu Cung lao động năm 2019, dân số từ 15 tuổi trở lên tỉnh Thừa Thiên Huế có 906.879 người, trong đó số lượng nam 459.335 người (chiếm 50.65%), số lượng nữ 447.544 người (chiếm 49.35%). Số người trên độ tuổi lao động chiếm 180.625 người. Số lượng người trong độ tuổi lao động được phân bổ tại thành thị là 323.159 người, tại nông thôn là 403.095 người.

Dân số hoạt động kinh tế hay lực lượng lao động là bộ phận quan trọng của dân số phản ánh cung lao động thực tế của tỉnh. Quy mô của lực lượng lao động tăng từ 578.012 người năm 2016 lên đến 602.278 người năm 2019. Năm 2017 - 2018, lực lượng lao động tăng nhưng số lượng tăng không cao so với năm 2016 (năm 2016 – Lực lượng lao động tăng 1.49%), nguyên nhân là do dân số không tham gia hoạt động kinh tế năm 2017- 2018 tăng cao so với năm 2016. Năm 2019, lực lượng lao động tiếp tục tăng nhưng số lượng cũng không đáng kể (nhiều hơn năm 2016: 0.15%) do cập nhật dân số từ 15 tuổi trở lên còn có phần hạn chế.

Năm 2019, lực lượng lao động tỉnh Thừa Thiên Huế có 602.278 người (chiếm 66.41% dân số), trong đó lực lượng lao động trong độ tuổi là 508.297 người (chiếm 84.40%); lao động nhóm tuổi 15-34 là 199.051 người (chiếm 33.05%). Cả tỉnh hiện có 593.216 lao động (từ 15 tuổi trở lên) có việc làm; tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành Nông - Lâm - Ngư nghiệp, Công nghiệp - Xây dựng và Thương mại - Dịch vụ lần lượt là 27.12%; 31.84% và 41.04%. So với năm 2018, tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành Nông – Lâm – Ngư nghiệp: 27.89%, ngành Công nghiệp – Xây dựng: 31.27% và ngành Thương mại – Dịch vụ: 40.85%. Nhìn chung, có sự dịch chuyển cơ cấu lao động giữa các ngành nghề theo xu thế hiện tại, phù hợp với từng địa phương nhưng sự dịch chuyển này còn quá chậm, như số lao động dịch chuyển từ Nông – Lâm – Ngư nghiệp sang Công nghiệp – Xây dựng và Thương mại – Dịch vụ 0.77%, số lao động chuyển đến ngành Công nghiệp – Xây dựng tăng 0.57%.Do đó cần phối hợp giải pháp về kinh tế cũng như xã hội để thúc đẩy xu hướng tích cực này.

Xét theo vị thế công việc, lao động chủ yếu làm việc trong lĩnh vực kinh tế gia đình không hưởng lương – tự làm (chiếm 61.3%), lao động làm công ăn lương chiếm 38.7% tổng số người có việc làm.

Năm 2019, tỉnh Thừa Thiên Huế có số lượng người thất nghiệp: 9.062, chiếm tỷ lệ 1.50%. Trong đó, số người thất nghiệp chưa qua đào tạo chiếm tỷ lệ cao nhất: 38.10%, tỷ lệ thất nghiệp đã qua đào tạo: Đại học trở lên, Cao đẳng chuyên nghiệp, Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề, Sơ cấp nghề, Đào tạo dưới 3 tháng lần lượt là 27.87%, 9.77%, 1.47%, 3.05%, 3.54%, 6.38%. Tỷ lệ thất nghiệp thành thị, nông thôn lần lượt là 61.73%, 38.27%.

Trong giai đoạn 2017 -2019, tỷ lệ thất nghiệp lao động có bằng cấp Đại học trở lên tăng cao. Tỷ lệ thất nghiệp điểm giữa năm 2017 – 2019 đối với lao động chưa qua đào tạo với đào tạo dưới 3 tháng có số tăng giảm bằng nhau, có nghĩa lao động được đào tạo lại tại các doanh nghiệp ngày được chú trọng hơn, lao động chuyển đổi nghề nghiệp thích ứng với dây chuyền sản xuất của doanh nghiệp ngày càng nhiều hơn.

Năm 2018, đối với lao động tham gia kinh tế -tỷ lệ lao động qua đào tạo chung 62.80% và qua đào tạo có văn bằng chứng nhận 44.54%. Đến năm 2019, tỷ lệ lao động qua đào tạo chung 63.07% và qua đào tạo có văn bằng chứng nhận 45.00%. Chất lượng lao động ngày càng được nâng cao, được tạo điều kiện tiếp thu khoa học, kỹ thuật, công nghệ tiên tiến và môi trường lao động công nghiệp, góp phần nâng cao năng suất lao động.

**2. Về Cầu lao động:**

Năm 2019, theo dữ liệu điều tra Cầu lao động, cả tỉnh có trên 3.569doanh nghiệp đang hoạt động, thu hút hơn 96.094 lao động vào làm việc, trong đó doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước lớn hơn 50% là 116 doanh nghiệp (chiếm 3.25%); Doanh nghiệp Tư nhân và công ty có vốn nhà nước nhỏ hơn 50% là 2.881 (chiếm 80.72%). Doanh nghiệp có 100% vốn nước ngoài và liên doanh với nước ngoài là 54 (chiếm 1.51%).

Nhìn chung, so với các năm trước, số doanh nghiệp tăng nhanh ở tất cả các loại hình, ngành kinh tế. Năm 2019, cả tỉnh có 07 khu công nghiệp được thành lập, phân bố trên 04 huyện, trong đó có 05 khu công nghiệp đã đi vào hoạt độngổn định với 128 doanh nghiệp (thu hút trên 28.528 lao động làm việc).

Ngành nghề sản xuất – kinh doanh chính của doanh nghiệp đang hoạt động phân bổ như sau: so với tổng số doanh nghiệp đang hoạt động và tổng số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp, ngành Nông nghiệp- lâm nghiệp và thủy sản 86 doanh nghiệp (chiếm 2.41%), có 2.133 lao động (chiếm 2.22%); ngành Khai khoáng 36 doanh nghiệp (chiếm 1.01%), có 954 lao động (chiếm 0.99%); Ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo 346 doanh nghiệp (chiếm 9.69%) , có 43.902 lao động (chiếm 45.69%); Ngành Xây dựng 672 doanh nghiệp (chiếm 18.83%), có 10.809 lao động (chiếm 11.25%); Ngành Dịch vụ lưu trú và ăn uống 367 doanh nghiệp (chiếm 10.28%), có 8.608 lao động (chiếm 8.96%); Ngành Bán buôn và bán lẻ.. 879 doanh nghiệp (chiếm 24.63%), có 8.316 lao động (chiếm 8.65%).

Lao động thủ công và các nghề có liên quan đến công việc trong doanh nghiệp chiếm số lượng lớn: 43.271 lao động (chiếm 45.03%). Lao động giản đơn có số lượng 9.900 lao động (chiếm 10.30%).

Số lao động trong doanh nghiệp có trình độ Công nhân kỹ thuật không có bằng chiếm số lượng cao nhất: 24.904 lao động (chiếm 25.92%); Lao động có chứng chỉ nghề dưới 3 tháng thấp nhất: 4.298 lao động (chiếm 4.47%).

Tỷ lệ lao động trong doanh nghiệp phân theo lĩnh vực giáo dục đào tạo Kinh tế xã hội; Khoa học tự nhiên; Kỹ thuật và công nghệ; Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và thú y; Y tế, môi trường và các dịch vụ khác; Chưa qua đào tạo lần lược là 16.79%, 5.67%; 44.69%; 2.04%; 12.05%; 18.75%.

Số lao động làm việc trong doanh nghiệp có trình Đại học trở lên là 19.609 người (chiếm 20.41%), Cao đẳng nghề/Cao đẳng chuyên nghiệp là 8.153 người (chiếm 8.48%), Bằng nghề dài hạn/Trung cấp nghề/Trung học chuyên nghiệp là 12.272 người (chiếm 12.77%), không có TĐCMKT và CNKTKB là 39.922 người (chiếm 41.54%).

Nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp (914 doanh nghiệp):

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Không có TĐ**  **CMKT** | **CNKTKB** | **ĐT thường xuyên** | **Sơ cấp nghề** | **Trung cấp** | **Cao đẳng** | **ĐH trở lên** | **Tổng cộng** |
| **Số lượng tuyển thêm** | 2.512 | 2.047 | 722 | 1.057 | 1.597 | 962 | 1.400 | 10.297 |
| **Tỷ lệ (%)** | 24.40 | 19.88 | 7.01 | 10.27 | 15.51 | 9.34 | 13.60 | 100.00 |

Nhu cầu tuyển dụng lao động của 914 doanh nghiệp phân chia theo ngành:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản** | | **Khai khoáng** | | **Công nghiệp chế biến, chế tạo** | | **Xây dựng** | | **Dịch vụ lưu trú và ăn uống** | | **Bán buôn và bán lẻ….** | |
| Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| **Doanh nghiệp** | 29 | 3.17 | 6 | 0.66 | 112 | 12.25 | 163 | 17.83 | 111 | 12.14 | 182 | 19.91 |
| **Lao động** | 368 | 3.57 | 18 | 0.17 | 5.232 | 50.81 | 792 | 7.69 | 910 | 8.84 | 564 | 5.48 |

Các doanh nghiệp ngành Công nghiệp chế tạo, chế biến (trong đó có doanh nghiệp dệt may, may xuất khẩu…) có số lượng tuyển dụng 5.232 lao động (chiếm 50.81%), doanh nghiệp Dịch vụ lưu trú và ăn uống (về du lịch…) có số lượng tuyển dụng lao động 910 lao động (chiếm 8.84%).

**II. NHỮNG TỒN TẠI, BẤT CẬP**

**1. Về Cung lao động:**

Mặc dù trong thời gian qua, lực lượng lao động tăng cả về số lượng và trình độ chuyên môn kỹ thuật được đào tạo nhưng những vấn đề đặt ra đối với lực lượng lao động tỉnh Thừa Thiên Huế là hết sức cấp bách.

*Lao động phân bố không đồng đều giữa các vùng, tập trung chủ yếu ở nông thôn.*

Phân bố lao động chưa tạo điều kiện phát huy được lợi thế về đất đai, tạo việc làm cho người lao động và tác động tích cực đến sự di chuyển lao động từ các vùng nông thôn ra thành thị. Năm 2019, lực lượng lao động chủ yếu tập trung ở nông thôn (56.42%), thành thị chiếm 43.58%.

*Chất lượng lao động thấp, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, cơ cấu ngành nghề đào tạo có nhiều bất cập.*

Nguồn cung lao động ở tỉnh Thừa Thiên Huế hiện nay luôn xảy ra tình trạng thiếu nghiêm trọng lao động kỹ thuật trình độ cao, lao động trong một số ngành dịch vụ (ngân hàng, tài chính, thông tin - viễn thông, du lịch…) và công nghiệp mới. Tỷ lệ lao động được đào tạo nghề còn thấp, kỹ năng, tay nghề, thể lực và tác phong lao động công nghiệp còn yếu. Trình độ lực lượng lao động đạt Cao đẳng nghề chỉ chiếm 0.37%, Trung cấp nghề chỉ chiếm 1.56%.

Kỷ luật lao động của người lao động chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra của quá trình sản xuất công nghiệp. Một bộ phận lớn người lao động hiện nay chưa được tập huấn về kỷ luật lao động công nghiệp. Phần lớn lao động xuất thân từ nông thôn, nông nghiệp, mang nặng tác phong sản xuất của một nền nông nghiệp tiểu nông, tùy tiện về giờ giấc và hành vi. Người lao động chưa được trang bị các kiến thức và kỹ năng làm việc theo nhóm, không có khả năng hợp tác và gánh chịu rủi ro, ngại phát huy sáng kiến và chia sẻ kinh nghiệm làm việc.

*Còn nhiều rào cản hạn chế quá trình dịch chuyển lao động.*

Cơ cấu lao động có việc làm đang chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Giai đoạn 2016-2019, tỷ lệ việc làm trong ngànhNông – Lâm – Ngư nghiệp giảm từ 28.73% năm 2016 xuống còn 27.12% năm 2019. Cũng trong bối cảnh này hoạt động dịch vụ xuất khẩu lao động vẫn gia tăng trong những năm gần đây. Lao động có việc làm trong giai đoạn 2016-2019 đã có sự gia tăng đáng kể về số lượng (Năm 2016 có 568.329 người có việc làm, Năm 2019 có 593.216 người, tăng 24.887 người) và có sự chuyển dịch cơ cấu theo hướng tích cực hơn. Tuy nhiên, việc làm ở tỉnh Thừa Thiên Huế vẫn còn bộc lộ những hạn chế rất cơ bản sau: Một là, trình độ học vấn của lực lượng lao động chênh lệch lớn giữa các địa phương, giữa nông thôn và thành thị, thanh niên trong độ tuổi 20-24 khi tham gia thị trường lao động chưa được đào tạo nghề hoặc có được đào tạo thì vẫn bị hạn chế về kỹ năng nghề nghiệp; thể lực, sức bền, sự dẻo dai chỉ ở mức trung bình.Hai là, chuyển dịch cơ cấu việc làm chậm, không theo kịp chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Việc làm vẫn tiếp tục bị dồn nén trong khu vực nông nghiệp, nông thôn với năng suất thấp, lao động trong ngànhNông – Lâm – Ngư nghiệpvẫn chiếm tỷ lệ lớn (27.12%).Ba là, chất lượng việc làm thấp,lao động tự làm việc và lao động gia đình không hưởng lương, với đặc trưng là việc làm không bền vững, dễ bị tổn thương và rơi vào nghèo đói (tỷ lệ lao động tự làm, làm việc trong gia đình không hưởng lương chiếm 61.27%, làm công ăn lươngchỉ là 38.73%).

**2. Về cầu lao động:**

Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất phân bố không đều giữa các địa phương, chủ yếu tập trung ở thành thị. Các doanh nghiệp chủ yếu có qui mô nhỏ, phân tán và trình độ kỹ thuật công nghệ thấp: bình quân số lao động của một doanh nghiệp năm 2019 là 27 người, số doanh nghiệp dưới 10 lao động chiếm 65.79%; doanh nghiệp có từ 10 đến 100 lao động chiếm 30.18%, chỉ có 4.03% doanh nghiệp có trên 100 lao động.

Trong số lao động làm công ăn lương thì có tới 12.23% chỉ có hợp đồng bằng miệng hoặc thậm chí là không ký hợp đồng.

Nhiều ngành có khả năng tạo ra giá trị sản xuất cao nhưng tỉ lệ lao động làm việc lại thấp: lao động có kỹ năng trong lĩnh vực phi nông nghiệp (chiếm khoảng 1.23%); Lao động dịch vụ và bán hàng, và thợ lắp ráp, vận hành máy móc và thiết bị (chiếm gần 19.18%); Lao động thủ công và các nghề có liên quan chiếm tỷ lệ cao nhất: 45.03%

**III. MỘT SỐ PHƯƠNG THỨC KẾT NỐI DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG THÔNG QUA HÌNH THỨC TRỰC TIẾP VÀ TRỰC TUYẾN BẰNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

Năm 2019, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Thừa Thiên Huế đã tư vấn việc làm, chính sách pháp luật, xuất khẩu lao động, du học cho trên 35.528lượt lao động và doanh nghiệp; giới thiệu việc làm thành công trên 2.902người. Hiện trung tâm đang duy trì đều đặn hoạt động định kỳ sàn giao dịch việc làm với tần suất 02 phiên/tháng. Để gia tăng hiệu quả kết nối giữa doanh nghiệp và người lao động, trung tâm cũng duy trì hiệu quả hoạt động của website cũng như các trang facebook sàn giao dịch việc làm.Trung tâm đã phối hợp với các địa phương thực hiện điều tra cung - cầu; ký kết hợp tác với các doanh nghiệp trong việc cung ứng lao động. Việc ứng dụng công nghệ vào đăng tải thông tin, tổ chức giao dịch việc làm đã giúp người lao động có thêm cơ hội tiếp cận với các doanh nghiệp.

Số lượt người truy cập trang Website việc làm của Trung tâm năm 2019 đạt 1,35 triệu lượt, đạt 103,8% kế hoạch năm; nâng tổng số lượt truy cập từ năm 2007 đến cuối năm 2019 qua Website việc làm của Trung tâm đạt 8,15 triệu lượt. Về Fanpage “Việc làm Huế”, đến năm 2019 đạt được 2.405 lượt người thích và thu hút được 2.470 lượt người theo dõi.

Không chỉ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia sàn kết hợp tuyển dụng với tuyên truyền quảng bá hình ảnh công ty, tại mỗi phiên giao dịch việc làm, Trung tâm dịch vụ việc làm Thừa Thiên Huế còn hỗ trợ các đơn vị, các trường đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh tham gia thực hành nghề. Qua đó, thu hút lao động tham gia học nghề nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Để tăng tính hiệu quả của Sàn giao dịch việc làm, Trung tâm đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền tải thông tin về thị trường lao động đến từng địa phương, giúp người lao động kịp thời nắm bắt thông tin về việc làm, nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp, đồng thời đa dạng các hình thức hoạt động của Sàn giao dịch như: giao dịch trực tuyến, giao dịch lưu động ở các huyện, thị xã trong tỉnh, tổ chức ngày Hội việc làm mang tính quy mô toàn tỉnh. Các công ty chưa tuyển đủ lao động trực tiếp tại Sàn sẽ được Trung tâm hỗ trợ tham gia sàn kế tiếp, hoặc thông qua việc đăng thông tin tuyển dụng tại trụ sở chính Trung tâm và 02cơ sở; hỗ trợ thông tin việc làm qua website, fanpage..

Quý IV/2019, nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp 15.175 vị trí việc làm trống, số lượng tham gia tìm kiếm việc làm qua tuyển dụng trực tiếp phân theo trình độ chuyên môn đào tạo sau: Không có trình độ chuyên môn: 99 lượt người; CNKTKB: 60; Đào tạo dưới 3T: 45; Sơ cấp nghề: 132; Trung cấp: 91; Cao đẳng: 270; Đại học: 399

Thời gian qua, các Sàn giao dịch việc làm trực tiếp và trực tuyến đã giúp người lao động tìm kiếm được công việc phù hợp với khả năng, trình độ và nguyện vọng, giúp người tìm việc tại địa phương không phải mất thời gian đi lại, tiết kiệm chi phí, đặc biệt là người lao động ở các huyện vùng sâu, vùng xa.

Tuy nhiên, trong những tháng đầu năm 2020, dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng rất lớn đến các hoạt động kết nối người lao động với doanh nghiệp, Trung tâm Dịch vụ việc làm đã sử dụng một số ứng dụng hội nghị trực tuyến để kết nối doanh nghiệp với người lao động như Google Meet, Zoom Meetings, Zalo…

Kết quả, từ đầu năm 2020 đến nay Trung tâm đã tư vấn việc làm, giải quyết việc làm cho lao động qua các kênh trực tuyến – phân theo trình độ chuyên môn kỹ thuật- như sau: Đại học – sau đại học: 90 lượt người; Cao đẳng: 34; Trung cấp: 20; Sơ cấp: 15; Không có TĐCMKT: 46

**IV. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN**

Hiện nay, trên thế giới cũng như Việt Nam đang bước vào cuộc Cách mạng 4.0 – Cách mạng của Khoa học công nghệ. Phần lớn người lao động đã và đang sử dụng điện thoại thông minh (smart phone) và dịch vụ internet (wifi, 3G, 4G…). Để tăng cường chất lượng trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Trung tâm, hỗ trợ tốt hơn cho người lao động, Trung tâm đưa ra phương án xây dựng bộ công cụ quản lý thông báo, nhắc lịch, kết nối việc làm và thông tin việc làm hỗ trợ lao động qua ứng dụng trên điện thoại thông minh. Bộ công cụ này sẽ kết nối với các cơ sở dữ liệu sẵn có của Trung tâm (cơ sở dữ liệu việc làm trống, lịch khai báo tìm kiếm việc làm hàng tháng của người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp….) để hỗ trợ thông báo, nhắc lịch và thông tin việc làm cho người lao động, tăng cường chất lượng và hiệu quả cho công tác giải quyết chế độ cho người lao động tham gia hưởng bảo hiểm thất nghiệp cũng như phổ biến, thông tin chính sách việc việc làm, thị trường lao động cho người lao động.

Bộ công cụ quản lý có thể thiết lập ngày, giờ, đối tượng, nội dung nhắn tin thông báo cho người lao động tham gia hưởng bảo hiểm thất nghiệp nói riêng hay người lao động nói chung đến tìm kiếm, tư vấn giới thiệu việc làm tại Trung tâm, kết nối lao động với doanh nghiệp theo tiêu chí tuyển dụng của doanh nghiệp tuyển dụng.